

# ĐIỀU KIỆN ĐIỀU KHOẢN KIỂM HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG TECHCOMBANK VISA

## ĐIỀU KHOẢN CHUNG

### 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng trong Điều kiện điều khoản kiểm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng này được hiểu như sau:

**"Ngân hàng":** là Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), thực hiện phát hành và thanh toán thẻ tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Tổ chức Thẻ quốc tế.

**"Chủ thẻ":** là cá nhân được Ngân hàng cung cấp Thẻ để sử dụng theo Hạn mức tín dụng được cấp, có tên và chữ ký trên Thẻ. Chủ thẻ bao gồm chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ (nếu có).

Chủ thẻ chính là cá nhân đứng tên thỏa thuận về việc sử dụng Thẻ với Ngân hàng và có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận này.

Chủ thẻ phụ là cá nhân được chủ thẻ chính cho phép sử dụng Thẻ theo Hợp đồng này. Chủ thẻ phụ được sử dụng Hạn mức tín dụng chung với Hạn mức tín dụng do Ngân hàng cấp cho chủ thẻ chính và chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ, sử dụng Hạn mức tín dụng với chủ thẻ chính.

**"Thẻ":** là thẻ tín dụng do Ngân hàng phát hành cho Chủ thẻ theo Hợp đồng này, cho phép Chủ thẻ thực hiện Giao dịch thẻ trong phạm vi Hạn mức tín dụng được cấp theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và Chủ thẻ.

**"Mã số cá nhân" (PIN):** là mã số mật cá nhân của Chủ thẻ và được sử dụng trong một số loại hình giao dịch thẻ để chứng thực Chủ thẻ. Mã số này do Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật. Trong giao dịch điện tử, PIN được coi là chữ ký của Chủ thẻ.

**"Tài khoản":** là tài khoản thẻ tín dụng của Chủ thẻ do Ngân hàng mở và quản lý việc sử dụng Hạn mức tín dụng được cấp theo Hợp đồng này. Chủ thẻ phụ sử dụng chung một tài khoản với chủ thẻ chính.

**"Giao dịch thẻ":** là giao dịch trong đó Chủ thẻ sử dụng Thẻ để rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng các dịch vụ được phép khác do Ngân hàng hoặc các tổ chức thanh toán thẻ khác cung ứng.

**"Thời hạn hiệu lực thẻ":** là thời hạn Chủ thẻ được phép sử dụng Thẻ. Thời hạn hiệu lực được in trên Thẻ.

**"Máy giao dịch tự động" (ATM – Automated Teller Machine):** là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để rút tiền mặt hoặc thực hiện một số giao dịch được phép khác.

**"Đơn vị chấp nhận thẻ" (ĐVCNT):** là tổ chức hoặc cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ, cung cấp dịch vụ nạp, rút tiền bằng Thẻ.

**"Tổ chức Thẻ quốc tế" (TCTQT):** là hiệp hội các tổ chức tài chính, tín dụng tham gia phát hành và thanh toán thẻ quốc tế.

**"Tổ chức thanh toán thẻ" (TCTTT):** là ngân hàng, tổ chức khác không phải là ngân hàng được phép thực hiện dịch vụ thanh toán thẻ theo quy định của pháp luật và của TCTQT.

**"Hạn mức tín dụng":** là giá trị tín dụng tối đa mà Chủ thẻ được Ngân hàng cho phép sử dụng trong một Chu kỳ tín dụng.

**"Chu kỳ tín dụng":** là thời hạn Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ số tiền đã sử dụng theo thông báo tại mỗi Kỳ sao kê.

**"Kỳ sao kê":** là khoảng thời gian Ngân hàng lên Sao kê với thời hạn kéo dài một tháng.

**"Sao kê":** là bảng kê Tài khoản liệt kê chi tiết các phát sinh trong Kỳ sao kê (các khoản thanh toán, rút tiền mặt cùng phí và lãi phát sinh, các khoản trả nợ), Số dư nợ, Giá trị thanh toán tối thiểu, Ngày đến hạn và các thông tin khác. Sao kê được gửi cho Chủ thẻ hàng tháng sau Ngày sao kê để làm căn cứ trả nợ.

**"Ngày sao kê":** là ngày Ngân hàng lập Sao kê Tài khoản và do Ngân hàng quy định.

**"Ngày đến hạn":** là ngày cuối cùng mà Chủ thẻ phải thanh toán cho Ngân hàng các khoản chi tiêu cùng phí và lãi phát sinh trong Kỳ sao kê theo quy định của Ngân hàng.

**"Giá trị thanh toán tối thiểu":** là khoản tiền tối thiểu Chủ thẻ phải thanh toán cho Ngân hàng trong mỗi kỳ sao kê theo quy định của Ngân hàng.

**"Số dư nợ":** là số dư nợ cuối kỳ của Tài khoản bao gồm giá trị các Giao dịch thẻ, phí và lãi phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ được liệt kê trong Sao kê.

**"Tài sản bảo đảm":** là tiền ký quỹ, giấy tờ có giá hoặc tài sản khác đáp ứng quy định của Ngân hàng, được Ngân hàng chấp nhận làm tài sản bảo đảm cho việc sử dụng Hạn mức tín dụng của Chủ thẻ và không dùng để thanh toán ở các kỳ sao kê.

**"Tín chấp":** là trường hợp Chủ thẻ được Ngân hàng cấp Hạn mức tín dụng nhưng không phải sử dụng Tài sản bảo đảm cho khoản Hạn mức tín dụng được cấp.

**"Bảo Việt Nhân thọ" (BVNT):** Là Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ - doanh nghiệp cung cấp sản phẩm Bảo hiểm An Nghiệp Thành Công cho Chủ thẻ chính.

**"Bảo hiểm An Nghiệp Thành Công":** là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ của BVNT được Bộ tài chính phê duyệt theo Công văn số 2490/BTC-BH ngày 13 tháng 02 năm 2007 và được Ngân hàng mua để dành tặng cho Chủ thẻ chính.

**"Chủ thẻ chính được bảo hiểm":** là Chủ thẻ chính trở thành Người được bảo hiểm theo sản phẩm An Nghiệp Thành Công nếu đồng ý để Ngân hàng mua tặng bảo hiểm và được BVNT chấp nhận bảo hiểm.

## HẠN MỨC CỦA THẺ VÀ HẠNG THẺ

### 2. HẠN MỨC TÍN DỤNG VÀ HẠNG THẺ

Căn cứ đề nghị của Chủ thẻ, Ngân hàng cấp Hạn mức tín dụng và hạng thẻ cho Chủ thẻ theo quy định của Ngân hàng.

### 3. HẠN MỨC SỬ DỤNG THẺ

Trong phạm vi hạn mức tín dụng thẻ được cấp, Chủ thẻ phải tuân theo Hạn mức sử dụng thẻ dưới đây:

- Hạn mức rút tiền mặt: Mỗi Chủ thẻ được phép sử dụng Thẻ để rút tiền mặt trong phạm vi hạn mức rút tiền mặt nhất định. Hạn mức rút tiền mặt là số tiền mặt tối đa Chủ thẻ được phép rút trong một Kỳ sao kê theo quy định của Ngân hàng tại từng thời điểm.
- Hạn mức thanh toán hàng hóa, dịch vụ: Là một phần của Hạn mức tín dụng được sử dụng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ trong một Kỳ sao kê. Phần hạn mức rút tiền mặt mà Chủ thẻ chưa sử dụng trong một Kỳ sao kê sẽ được tự động chuyển sang hạn mức thanh toán hàng hóa, dịch vụ của kỳ sao kê đó.
- Hạn mức quản lý sử dụng Thẻ: Là tổng hạn mức tín dụng và/hoặc tổng số lần sử dụng Thẻ trong một ngày hoặc một số ngày nhất định do Ngân hàng cấp cho Chủ thẻ nhằm hạn chế các trường hợp rủi ro (nếu có) do việc sử dụng thẻ giả mạo, thẻ bị mất cắp, thất lạc. Nếu Chủ thẻ có nhu cầu thay đổi hạn mức quản lý sử dụng Thẻ, Chủ thẻ phải liên hệ với Ngân hàng để được xem xét và thay đổi hạn mức theo quy định của Ngân hàng.

## THẺ CHÍNH VÀ THẺ PHỤ

### 4. THẺ CHÍNH VÀ THẺ PHỤ

- Chủ thẻ chính là người được tổ chức bảo lãnh sử dụng Thẻ không được phép phát hành thẻ phụ nếu không được bên bảo lãnh chấp thuận.
- Các chủ thẻ chính khác có quyền yêu cầu Ngân hàng phát hành tối đa 02 (hai) thẻ phụ.
- Hạn mức tín dụng của Chủ thẻ phụ tối đa bằng hạn mức tín dụng của Chủ thẻ chính. Trường hợp hạn mức tín dụng của Chủ thẻ chính thay đổi thì hạn mức tín dụng của Chủ thẻ phụ vẫn phải tuân thủ nguyên tắc này.
- Chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ cùng sử dụng chung một Tài khoản đối với Hạn mức tín dụng mà Ngân hàng cấp cho chủ thẻ chính và cùng chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Số dư nợ khi được yêu cầu. Trong trường hợp chủ thẻ chính không có khả năng thanh toán Số dư nợ, (các) chủ thẻ phụ phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ Số dư nợ và ngược lại.
- Giao dịch của chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ được thể hiện trên cùng một Sao kê và được gửi cho chủ thẻ chính để thanh toán.
- Chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ cùng chịu trách nhiệm liên đới và mỗi người chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện Điều kiện điều khoản kiểm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này. Việc mất khả năng thực hiện Điều kiện điều khoản kiểm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này của chủ thẻ chính vì bất kỳ lý do gì và trong bất kỳ trường hợp nào cũng không làm giải trừ nghĩa vụ liên đới của (các) chủ thẻ phụ trong việc thực hiện Điều kiện điều khoản kiểm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này. Trường hợp chủ thẻ chính hoặc chủ thẻ phụ mất khả năng thực hiện hợp đồng thì (các) chủ thẻ còn lại có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của tất cả các chủ thẻ đối với Ngân hàng.
- Trường hợp Chủ thẻ bị chết, mất tích, hoặc mất năng lực hành vi thì việc thực hiện Điều kiện điều khoản kiểm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này được thực hiện theo quy định của pháp luật.
- Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu Ngân hàng ngừng việc sử dụng thẻ phụ bằng văn bản. Nếu chủ thẻ chính chính thức chấm dứt Điều kiện điều khoản kiểm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này thì việc sử dụng thẻ phụ đương nhiên chấm dứt theo.

CÁCH TÍNH LÃI

5.CÁCH TÍNH LÃI

- Lãi suất cho vay:** đối với thẻ tín dụng do Ngân hàng quy định trong từng thời kỳ.
- Giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ:** Khi đến hạn thanh toán theo Kỳ sao kê, nếu Chủ thẻ thanh toán toàn bộ Số dư nợ thì Ngân hàng sẽ ưu đãi miễn lãi cho toàn bộ giao dịch trong kỳ của Chủ thẻ. Nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần Số dư nợ, Ngân hàng sẽ tính lãi đối với tất cả các giao dịch trong Kỳ sao kê kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của Ngân hàng đến ngày Chủ thẻ trả nợ; các giao dịch còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán và sẽ được thể hiện trên sao kê kỳ tiếp theo.
- Giao dịch rút tiền mặt:** Ngân hàng sẽ tính lãi đối với giao dịch rút tiền tính từ ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống đến ngày Chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền giao dịch (không phụ thuộc vào Ngày sao kê và Ngày đến hạn).
- Giao dịch tra soát:** Lãi và phí phát sinh đối với các giao dịch tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ mà chưa thanh toán cũng được tính theo nguyên tắc được quy định tại Điều này. Ngân hàng sẽ hoàn lại lãi và phí cho Chủ thẻ đối với những giao dịch tra soát, khiếu nại đúng.

THANH TOÁN NỢ, THU HỒI NỢ VÀ CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN

6.THANH TOÁN VÀ TRẢ NỢ

- Vào Ngày sao kê, Ngân hàng sẽ liệt kê tất cả các giao dịch của Chủ thẻ phát sinh trong Kỳ sao kê. Các giao dịch bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam (VND) theo tỷ giá của TCTQT và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của Ngân hàng. Ngân hàng sẽ thu phí chuyển đổi ngoại tệ (được quy định bởi TCTQT) và phí chênh lệch tỷ giá trên các giao dịch bằng ngoại tệ.
- Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng tất cả các khoản nợ phát sinh như nội dung ghi trên Sao kê theo quy định (mức tối thiểu bằng Giá trị thanh toán tối thiểu và mức tối đa bằng toàn bộ Số dư nợ). Chủ thẻ phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng các thắc mắc của mình liên quan đến các giao dịch trên Sao kê trong vòng 07 ngày, kể từ ngày Ngân hàng gửi Sao kê. Nếu trong thời hạn đó, Ngân hàng không nhận được thông báo của Chủ thẻ thì được hiểu là Chủ thẻ đồng ý thanh toán tất cả các giao dịch, phí và lãi phát sinh thể hiện trên Sao kê.
- Chủ thẻ có thể thanh toán bằng tiền mặt, séc hoặc chuyển khoản. Việc thanh toán bằng séc và chuyển khoản chỉ được tính khi Ngân hàng nhận được báo có với số tiền thực báo có. Số tiền thanh toán nhận được sau giờ làm việc của Ngân hàng sẽ được tính sang ngày làm việc kế tiếp.
- Trường hợp Chủ thẻ ủy quyền cho Ngân hàng tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi thanh toán của Chủ thẻ mở tại Ngân hàng để thanh toán Số dư nợ, Chủ thẻ phải đảm bảo tài khoản này luôn đủ số dư cần thiết để Ngân hàng ghi nợ trong khoảng thời gian quy định (sau Ngày sao kê đến Ngày đến hạn). Nếu trong khoảng thời gian đó số tiền trích từ tài khoản này không đủ thanh toán Số dư nợ, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán trực tiếp cho Ngân hàng phần nợ còn lại đúng hạn và phải chịu các khoản phí, lãi phát sinh (nếu có).

7. THỨ TỰ THANH TOÁN NỢ, THU HỒI NỢ VÀ CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN

- 7.1.Thứ tự thanh toán nợ**
- a)Nguyên tắc thanh toán nợ: Ngân hàng thực hiện việc thanh toán Số dư nợ theo thứ tự ưu tiên được quy định tại điểm b) dưới đây và theo thứ tự thời gian giao dịch được cập nhật vào hệ thống.
  - b)Thứ tự thanh toán nợ:
    - Các khoản lãi và phí;
    - Các khoản giao dịch rút tiền mặt;
    - Các khoản giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ.
- 7.2.Thu hồi nợ**
- Sau 30 ngày kể từ Ngày đến hạn, nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Giá trị thanh toán tối thiểu, Ngân hàng được quyền xem xét việc ngừng sử dụng Thẻ tạm thời.
  - Sau 60 ngày kể từ Ngày đến hạn, nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Giá trị thanh toán tối thiểu, Ngân hàng được quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ, thu hồi Thẻ, tiến hành các thủ tục thu hồi nợ vay và xử lý Tài sản bảo đảm và chuyển toàn bộ Số dư nợ chưa thanh toán sang nợ quá hạn.
  - Trường hợp Chủ thẻ không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng theo quy định, Ngân hàng được quyền thu nợ từ Tài sản bảo đảm, từ các nguồn lương, thu nhập từ tài khoản của Chủ thẻ hay từ cơ quan, đơn vị công tác hay bất cứ tài sản nào khác của Chủ thẻ mà không cần có xác nhận của Chủ thẻ. Việc xử lý tài sản để thu nợ sẽ được thực hiện theo quy định của Ngân hàng và quy định của pháp luật.
  - Trường hợp các tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ, Chủ thẻ có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán mọi khoản nợ với Ngân hàng.
- 7.3.Chuyển nợ quá hạn**
- Sau 60 ngày kể từ Ngày đến hạn, nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Giá trị thanh toán tối thiểu thì toàn bộ Số dư nợ của Chủ thẻ là nợ quá hạn và Ngân hàng sẽ áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng đối với khoản nợ này.
  - Thời hạn thanh toán nợ quá hạn không được quá 10 ngày kể từ ngày chuyển nợ quá hạn. Quá thời hạn này mà Chủ thẻ không thanh toán thì Ngân hàng được quyền áp dụng các biện pháp do Ngân hàng lựa chọn để thu hồi Số dư nợ. Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ khoản nợ và chịu mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc Ngân hàng thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ như phí luật sư, án phí, phí xử lý tài sản.

THAY THẾ VÀ CHẤM DỨT SỬ DỤNG THẺ

8. THAY THẾ VÀ CHẤM DỨT SỬ DỤNG THẺ

- Chủ thẻ có quyền yêu cầu Ngân hàng phát hành thẻ mới thay thế khi Thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc bị hư hỏng trong Thời hạn hiệu lực thẻ và Chủ thẻ phải trả phí phát hành Thẻ cho Ngân hàng.
- Khi hết Thời hạn hiệu lực thẻ, Ngân hàng sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Chủ thẻ về việc Thẻ hết hạn sử dụng và Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản giao dịch trước thời điểm việc chấm dứt Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa có hiệu lực. Trong trường hợp Chủ thẻ có nhu cầu tiếp tục sử dụng Thẻ, Chủ thẻ phải thực hiện thủ tục phát hành thẻ mới để Ngân hàng xem xét và cấp duyệt.
- Khi đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ, Chủ thẻ phải gửi thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng. Việc chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ thẻ có hiệu lực khi Chủ thẻ gửi trả lại Thẻ cho Ngân hàng và thanh toán toàn bộ Số dư nợ; và các tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ (nếu có) đã được giải quyết xong.
- Khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ theo yêu cầu của Ngân hàng hay theo yêu cầu của Chủ thẻ thì toàn bộ Số dư nợ trên Tài khoản sẽ đến hạn và Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán mọi chi phí phát sinh tới thời điểm đó. Nếu Chủ thẻ đã chấm dứt sử dụng Thẻ nhưng vẫn tiếp tục sử dụng Thẻ để giao dịch thì Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch này và các khoản lãi, phí phát sinh theo quy định của Ngân hàng.
- Ngân hàng được quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ và thu hồi Thẻ trong những trường hợp sau:
  - Sau 60 ngày kể từ Ngày đến hạn, nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Giá trị thanh toán tối thiểu;
  - Chủ thẻ đã vi phạm vượt Hạn mức tín dụng mà không được Ngân hàng cho phép;
  - Chủ thẻ vi phạm các quy định về việc phát hành và sử dụng Thẻ của Ngân hàng, vi phạm Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này hoặc vi phạm các quy định của pháp luật;
  - Ngân hàng phát hiện tài liệu, thông tin do Chủ thẻ cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
  - Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác phát sinh) với Ngân hàng và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào khác;
  - Chủ thẻ liên quan đến các vụ kiện, vụ án mà theo quan điểm của Ngân hàng thì có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Chủ thẻ;
  - Chủ thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự;
  - Chủ thẻ chết, mất tích;
  - Chủ thẻ ly hôn hoặc chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân;
  - Phần lớn tài sản của Chủ thẻ bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ;
  - Các trường hợp liên quan đến nghi việc, thay đổi thu nhập hoặc không đáp ứng điều kiện sử dụng Thẻ theo quy định của Ngân hàng;
  - Các trường hợp liên quan đến giả mạo và quản lý rủi ro;
  - Thẻ hết hạn sử dụng;
  - Các sự kiện khác mà theo đánh giá, xem xét của Ngân hàng là có khả năng ảnh hưởng tới khả năng trả nợ đầy đủ, đúng hạn của Chủ thẻ
  - Các trường hợp khác theo quy định của Ngân hàng và pháp luật.

CÁC LOẠI PHÍ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ

9. CÁC LOẠI PHÍ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ

- **Phí phát hành:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi đăng ký phát hành Thẻ lần đầu.
- **Phí thay thế Thẻ:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu thay thế Thẻ trước ngày hết hạn của Thẻ.
- **Phí cấp lại PIN:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu cấp lại PIN.
- **Phí dịch vụ phát hành nhanh:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả (chưa bao gồm các phí phát hành liên quan) khi Chủ thẻ yêu cầu lấy Thẻ trong vòng 2 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục phát hành và hồ sơ để nghị phát hành Thẻ của Chủ thẻ được Ngân hàng chấp nhận.
- **Phí thưởng niên:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả hàng năm để duy trì việc sử dụng Thẻ.
- **Phí rút tiền mặt:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi thực hiện các giao dịch rút tiền tại ATM hoặc tại ĐVCNT được phép cung cấp dịch vụ rút tiền. Khoản phí này chưa bao gồm các khoản phí khác (nếu có) theo quy định của TCTTT (đơn vị quản lý ATM hoặc ĐVCNT).
- **Phí thay đổi Hạn mức tín dụng:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu tăng hoặc giảm Hạn mức tín dụng và được Ngân hàng chấp nhận.
- **Phí thay đổi hạn mức quản lý sử dụng Thẻ:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu nâng hay giảm hạn mức sử dụng Thẻ trong ngày hoặc một số ngày nhất định và được Ngân hàng chấp nhận.
- **Phí phạt chậm thanh toán:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Giá trị thanh toán tối thiểu trước Ngày đến hạn. Khoản phí này được tính trên phần Giá trị giá thanh toán tối thiểu chưa được thanh toán.
- **Phí phạt vượt Hạn mức tín dụng:** là khoản phí phạt Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ sử dụng quá Hạn mức tín dụng được cấp. Khoản phí này được tính trên phần dư nợ vượt Hạn mức tín dụng.
- **Phí thay đổi hình thức bảo đảm:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu thay đổi hình thức bảo đảm sử dụng Thẻ từ hình thức có Tài sản bảo đảm sang hình thức tín chấp và được Ngân hàng chấp nhận.
- **Phí tra soát, khiếu nại:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ khiếu nại không đúng hay không chính xác các giao dịch.
- **Phí thông báo Thẻ mất cắp, thất lạc:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ thông báo (bằng văn bản) Thẻ bị mất cắp, thất lạc.
- **Phí cấp bản sao Sao kê theo yêu cầu:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao hoá đơn giao dịch ngoài hoá đơn mà Chủ thẻ đã nhận tại ĐVCNT.
- **Phí đặt hàng, dịch vụ qua thư, điện thoại, Internet:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ đặt hàng, dịch vụ và có xác nhận bằng văn bản của Ngân hàng khi thực hiện giao dịch.
- **Phí quản lý chuyển đổi chỉ tiêu ngoại tệ:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ thực hiện các giao dịch bằng đồng ngoại tệ do TCTQT và Ngân hàng quy định. Khoản phí này được tính trên số tiền giao dịch, tùy thuộc vào đơn vị tiền tệ của giao dịch và thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của Ngân hàng.
- **Tỷ giá quy đổi:** tất cả các giao dịch được chuyển đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá của TCTQT và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của Ngân hàng.
- **Các loại phí khác (nếu có) theo quy định của Ngân hàng.**  
Mức phí được áp dụng theo Biểu phí do Ngân hàng ban hành trong từng thời kỳ, được công bố công khai tại trụ sở của Ngân hàng và trên website của Ngân hàng.

10. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THẺ

10.1. Quyền của Chủ thẻ

- Được dùng Thẻ để thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ tại các ĐVCNT, rút tiền tại các ATM/ĐVCNT và sử dụng các dịch vụ khác do Ngân hàng cung cấp trong phạm vi Hạn mức tín dụng được cấp.
- Được quyền yêu cầu Ngân hàng cung cấp thông tin định kỳ hoặc được cung cấp thông tin đột xuất về Giao dịch thẻ và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của Ngân hàng.
- Chủ thẻ có quyền yêu cầu tra soát, khiếu nại về các sai sót, vi phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ theo quy định của pháp luật.
- Đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ và yêu cầu đổi Thẻ, phát hành thẻ mới theo quy định tại mục 8 của Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này.
- Các quyền khác theo quy định của Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này và các quy định có liên quan của pháp luật.

10.2. Trách nhiệm của Chủ thẻ

- Cung cấp đầy đủ, chính xác các hồ sơ, giấy tờ và thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ngân hàng khi để nghị phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ.
- Sử dụng hạn mức thẻ tín dụng theo đúng mục đích thanh toán hàng hoá, dịch vụ, rút tiền mặt hoặc thực hiện các giao dịch được phép khác. Chủ thẻ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng tiền theo hạn mức thẻ tín dụng không đúng mục đích.
- Ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Khi thực hiện giao dịch rút tiền hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ, Chủ thẻ phải ký hoá đơn rút tiền/thanh toán giống chữ ký mẫu trừ những giao dịch được sự chấp thuận của Ngân hàng không yêu cầu có chữ ký của Chủ thẻ.
- Trực tiếp đến Ngân hàng nhận Thẻ/PIN hoặc để nghị Ngân hàng gửi Thẻ/PIN bằng đường bưu điện hoặc uỷ quyền cho người khác đến nhận Thẻ/PIN. Giấy uỷ quyền được lập bằng văn bản trực tiếp tại Ngân hàng hoặc phải được công chứng, chứng thực. Trường hợp uỷ quyền cho người khác nhận Thẻ/PIN hoặc đăng ký nhận Thẻ/PIN qua đường bưu điện, Chủ thẻ phải chịu mọi rủi ro có thể phát sinh và phải ký xác nhận vào cuống của bì gài thẻ, cuống PIN và gửi về Ngân hàng khi nhận được Thẻ/PIN.
- Đến nhận Thẻ trong vòng 45 ngày kể từ ngày phát hành Thẻ. Sau thời hạn này, Thẻ sẽ bị huỷ và Chủ thẻ phải chịu khoản phí phát hành Thẻ.
- Chịu trách nhiệm quản lý Thẻ và bảo mật PIN. Chủ thẻ không được chuyển nhượng Thẻ hoặc đưa Thẻ cho người khác sử dụng, không được tiết lộ PIN cho bất kỳ ai.
- Thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho Ngân hàng khi Thẻ bị mất cắp, thất lạc, lộ PIN hoặc có nghi ngờ Thẻ đang bị lợi dụng theo số điện thoại: (84-4) 9427444 hoặc số điện thoại đường dây nóng khác của Ngân hàng được đăng tải trên website của Ngân hàng tại từng thời điểm. Chủ thẻ phải xác nhận lại thông báo của mình bằng văn bản gửi cho Ngân hàng (nếu trước đó thông báo bằng các hình thức khác), đồng thời thanh toán các khoản phí theo quy định của Ngân hàng. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch đã được thực hiện trước thời điểm Ngân hàng khoá Thẻ và nhận được xác nhận bằng văn bản của Chủ thẻ.
- Không sử dụng lại Thẻ đã thông báo mất cắp, thất lạc.
- Hoàn trả lại Thẻ cho Ngân hàng khi: tìm lại được Thẻ đã báo mất cắp, thất lạc trước đó; khi Thẻ hết hạn sử dụng; khi Chủ thẻ không có nhu cầu tiếp tục sử dụng Thẻ; và các trường hợp khác theo yêu cầu của Ngân hàng.
- Công nhận các hoá đơn, chứng từ liên quan đến Giao dịch thẻ có sử dụng PIN và/hoặc chữ ký đúng với chữ ký đã đăng ký với Ngân hàng. Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán đối với toàn bộ các giao dịch có chữ ký và/hoặc sử dụng PIN của Chủ thẻ, và các giao dịch khác nếu Ngân hàng cung cấp được bằng chứng về việc Chủ thẻ đã thực hiện giao dịch mà không cần chữ ký của Chủ thẻ.
- Chủ thẻ chính chịu trách nhiệm với Ngân hàng về việc sử dụng Thẻ của chủ thẻ phụ.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Ngân hàng các khoản vay, lãi và phí phát sinh do việc sử dụng Thẻ theo Sao kê do Ngân hàng lập và gửi cho Chủ thẻ. Trong trường hợp Chủ thẻ có thực hiện Giao dịch thẻ nhưng không nhận được Sao kê, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản vay, lãi và phí phát sinh do việc sử dụng Thẻ theo quy định của Ngân hàng.
- Chịu trách nhiệm giải quyết các mâu thuẫn với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến Giao dịch thẻ mà không trì hoãn việc thanh toán vào ngày đến hạn.
- Sử dụng Thẻ trong Hạn mức tín dụng được Ngân hàng cấp, trừ trường hợp Ngân hàng đồng ý cho Chủ thẻ sử dụng vượt hạn mức và Chủ thẻ phải có trách nhiệm trả phí theo quy định của Ngân hàng khi sử dụng Thẻ quá hạn mức được cấp.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến các giao dịch thực hiện bằng Thẻ qua Internet khi đăng ký dịch vụ thanh toán qua Internet.
- Đồng ý quyền của Ngân hàng trong việc trích nợ tài khoản của Chủ thẻ để thực hiện thanh toán các khoản Giao dịch thẻ và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ theo mức do Ngân hàng quy định trong từng thời kỳ
- Chấp thuận, đồng ý cho phép Ngân hàng thực hiện trích tiền trên tài khoản của Chủ thẻ, thu nợ qua các ngân hàng nơi Chủ thẻ có tài khoản bằng lập Ủy nhiệm thu
- Gửi cho Ngân hàng yêu cầu tra soát, khiếu nại (nếu có) bằng văn bản trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày Chủ thẻ nhận được Sao kê hoặc kể từ ngày quyền và lợi ích của Chủ thẻ bị vi phạm. Ngân hàng sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu Chủ thẻ khiếu nại quá thời hạn trên. Chủ thẻ phải chịu phí khiếu nại theo quy định của Ngân hàng.
- Thanh toán số tiền Giao dịch thẻ tranh chấp và các khoản phí phát sinh theo quy định của TCTQT khi tranh chấp được đưa ra Trọng tài Quốc tế và Trọng tài Quốc tế xử Chủ thẻ thua kiện.

- Thông báo ngay cho Ngân hàng bằng văn bản những thay đổi về các thông tin đã cung cấp tại Đơn đề nghị phát hành Thẻ hoặc các thông tin khác theo yêu cầu của Ngân hàng.
- Tuân thủ các qui định, chính sách hiện hành của Ngân hàng liên quan đến việc cho vay và trong trường hợp các qui định, chính sách này có thay đổi, Chủ thẻ cam kết sẽ thực hiện theo đúng các qui định, chính sách đã được thay đổi đó đúng thời hạn theo thông báo của Ngân hàng
- Cam kết không thực hiện các giao dịch trái với luật pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước sở tại nơi Chủ thẻ sử dụng Thẻ để giao dịch.
- Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này và các quy định có liên quan của pháp luật.

**11. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGÂN HÀNG**

**11.1. Quyền của Ngân hàng**

- Được miễn trách nhiệm trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin... bị trục trặc, hoặc vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của Ngân hàng.
- Được miễn trách trong trường hợp vì lý do để bảo đảm an toàn và hạn chế rủi ro cho Chủ thẻ, Ngân hàng không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các thỏa thuận tại Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này.
- Từ chối cấp phép các Giao dịch thẻ không hợp pháp, hợp lệ theo quy định của Ngân hàng và pháp luật hoặc trong các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của Ngân hàng.
- Yêu cầu Chủ thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết khi đề nghị phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ.
- Thu thập thông tin từ các tổ chức khác về Chủ thẻ.
- Cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân được phép khác thông tin về Chủ thẻ, mã số khách hàng, Tài khoản và các Giao dịch thẻ theo đúng quy định của pháp luật; cung cấp các thông tin Giao dịch thẻ của Chủ thẻ qua điện thoại khi người yêu cầu cung cấp thông tin khai báo đúng thông tin Chủ thẻ đã đăng ký tại Đơn đề nghị phát hành Thẻ.
- Tăng hoặc giảm Hạn mức tín dụng và/hoặc thay đổi hạng thẻ của Chủ thẻ theo quy định của Ngân hàng.
- Được quyền khoá Thẻ khi nhận được thông báo Thẻ bị mất cắp, thất lạc, lộ PIN hoặc có nghi ngờ Thẻ đang bị lợi dụng theo số điện thoại đã thỏa thuận tại Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này.
- Được quyền đình chỉ đánh giá lại việc sử dụng hạn mức tín dụng của Chủ thẻ cũng như đánh giá lại các điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Chủ thẻ theo đúng quy định của Ngân hàng và trên cơ sở việc đánh giá đó, Ngân hàng có quyền đơn phương thay đổi/chấm dứt hạn mức tín dụng đã cấp cho Chủ thẻ.
- Được quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ theo quy định tại mục 8 của Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này.
- Thu hồi Thẻ vào bất cứ lúc nào bằng cách thông báo về việc thu hồi này cho Chủ thẻ hoặc thông qua các TCTTT hoặc ĐVCNT trong các trường hợp Chủ thẻ vi phạm quy định của pháp luật, của Ngân hàng, của TCTQT hoặc vi phạm các thỏa thuận trong Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này, hoặc các trường hợp nghi ngờ thẻ giả, giả mạo. Trong trường hợp này, Ngân hàng được miễn trách đối với bất kỳ sự phung phí nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ trong việc thu hồi lại Thẻ.
- Ghi nợ Tài khoản giá trị tất cả các Giao dịch thẻ, các khoản phí và lãi phát sinh liên quan việc phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ theo biểu phí được Ngân hàng quy định.
- Yêu cầu Chủ thẻ thanh toán các khoản Giao dịch thẻ và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ.
- Không chịu trách nhiệm về việc cung ứng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ và được quyền ghi nợ vào Tài khoản giá trị các giao dịch đã thanh toán bằng Thẻ cho dù hàng hoá, dịch vụ có được giao, nhận hoặc được thực hiện hay không. Ngân hàng được quyền thu nợ, xử lý tài sản bảo đảm để thu nợ theo các phương thức mà Ngân hàng lựa chọn mà không cần thêm bất cứ chấp thuận nào từ phía Chủ thẻ (kể cả việc định giá tài sản để xử lý). Trường hợp Chủ thẻ không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng, ngân hàng có quyền thu nợ từ Tài khoản tiền gửi thanh toán, số tiết kiệm của Chủ thẻ để thanh toán các khoản nợ phát sinh. Trong trường hợp này, ngân hàng được miễn trách về việc phá kỷ hạn gửi tiền của Chủ thẻ.
- Được quyền trích nợ tài khoản của Chủ thẻ để thực hiện thanh toán các khoản Giao dịch thẻ và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ theo đăng ký tại Đơn đề nghị phát hành Thẻ của Chủ thẻ và Phí dịch vụ thanh toán khác theo mức do Ngân hàng qui định trong từng thời kỳ phù hợp với qui định pháp luật và thỏa thuận tại Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này.
- Được quyền yêu cầu cơ quan công tác của Chủ thẻ chuyển lương/thu nhập của Chủ thẻ hoặc ghi nợ bất kỳ tài khoản nào của Chủ thẻ tại Ngân hàng để thanh toán Số dư nợ nếu Chủ thẻ không thanh toán.
- Được quyền lập Ủy Nhiệm Thu yêu cầu ngân hàng mở tài khoản cho Chủ thẻ trích tiền thu hồi nợ gốc, lãi trong trường hợp các khoản nợ gốc, nợ lãi của Chủ thẻ bị chuyển sang Nợ Quá Hạn, Nợ Lãi Quá Hạn;
- Được quyền yêu cầu Chủ thẻ sử dụng mọi tài sản và nguồn thu của cá nhân và gia đình Chủ thẻ; Yêu cầu bên nắm giữ tài sản của Chủ thẻ, gia đình Chủ thẻ, các thành viên Chủ thẻ chuyển giao cho Ngân hàng để thanh toán, hoàn trả các khoản nợ gốc, lãi và phí, cho phí khác phát sinh của Chủ thẻ;
- Các quyền khác theo quy định của Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này và các quy định có liên quan của pháp luật.

**11.2. Trách nhiệm của Ngân hàng**

- Tuân thủ các quy định về Phát hành, Thanh toán Thẻ của pháp luật Việt Nam và Tổ chức Thẻ quốc tế.
- Bảo mật các thông tin liên quan đến Chủ thẻ theo quy định của pháp luật và chỉ cung cấp các thông tin này trong những trường hợp theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với Chủ thẻ.
- Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của pháp luật và các TCTQT.
- Khóa Thẻ trong vòng 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ thẻ về việc Thẻ bị thất lạc, mất cắp hoặc lộ PIN. Ngân hàng chỉ chịu trách nhiệm về các giao dịch liên quan tới Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo về việc mất cắp, thất lạc Thẻ sau 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ thẻ.
- Giải chấp Tài sản bảo đảm (nếu có) của Chủ thẻ sau 40 ngày kể từ ngày yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ thẻ có hiệu lực và Chủ thẻ đã thanh toán mọi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản với Ngân hàng. Đối với tiền ký quỹ để tăng hạn mức tín dụng tạm thời, Ngân hàng sẽ giải chấp sau 40 ngày kể từ ngày hạn mức tín dụng tạm thời hết hạn và Chủ thẻ đã thanh toán hết các khoản Giao dịch thẻ và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến hạn mức tín dụng được tăng.
- Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này và các quy định có liên quan của pháp luật.

**NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN BẢO HIỂM**

**12. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

- Nếu Chủ thẻ chính được bảo hiểm không may gặp rủi ro tử vong, thương tật toàn bộ hoặc bộ phận vĩnh viễn do tai nạn, Quyền lợi bảo hiểm sẽ được BVNT chi trả với mức tối đa là:
- Đối với Thẻ hạng vàng (theo quy định của Ngân hàng): 20.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn)
  - Đối với Thẻ hạng chuẩn (theo quy định của Ngân hàng): 10.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn)
- Trường hợp phát hành Thẻ mới thay thế Thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc hư hỏng và thay đổi hạng thẻ trong Thời hạn hiệu lực Thẻ, quyền lợi bảo hiểm theo Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa của Chủ thẻ chính được bảo hiểm không thay đổi
- Trường hợp chấm dứt sử dụng Thẻ theo quy định tại Mục 8 của Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này, quyền lợi bảo hiểm chấm dứt từ thời điểm chấm dứt Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này.

**13. THỜI HẠN BẢO HIỂM**

- Thời hạn bảo hiểm của Chủ thẻ chính được bảo hiểm là 02 năm kể từ 0h00 ngày tiếp theo ngày ghi trên Thông báo chấp thuận phát hành thẻ tín dụng Techcombank Visa kèm Thông báo chấp nhận bảo hiểm.
- Trường hợp phát hành Thẻ mới thay thế Thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc hư hỏng và thay đổi hạng thẻ trong Thời hạn hiệu lực Thẻ, thời hạn bảo hiểm theo Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa của Chủ thẻ chính được bảo hiểm không thay đổi.
- Trường hợp chấm dứt sử dụng Thẻ theo quy định tại Mục 8 của Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này, thời hạn bảo hiểm chấm dứt từ thời điểm chấm dứt Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này.

**14. CHỈ ĐỊNH NGƯỜI THỤ HƯỞNG**

- Ngân hàng và Chủ thẻ chính được bảo hiểm cùng thống nhất chỉ định Ngân hàng sẽ là người thụ hưởng trong trường hợp Chủ thẻ chính được bảo hiểm bị tử vong do tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm của BVNT. Theo đó, BVNT sẽ thanh toán quyền lợi bảo hiểm đối với rủi ro tử vong của Chủ thẻ chính được bảo hiểm cho Ngân hàng và Ngân hàng được quyền sử dụng quyền lợi bảo hiểm này để thanh toán các khoản nợ mà Chủ thẻ chính được bảo hiểm chưa trả cho Ngân hàng (nếu có). Sau khi đối trừ các khoản nợ, nếu quyền lợi bảo hiểm không đủ so với các khoản nợ mà Chủ thẻ chính được bảo hiểm phải trả cho Ngân hàng, trách nhiệm tiếp tục thực hiện việc trả nợ đầy đủ, đúng hạn và thanh toán các khoản phí, lãi phát sinh (nếu có) được thực hiện theo quy định của Ngân hàng và pháp luật; nếu quyền lợi bảo hiểm nhiều hơn so với các khoản nợ mà Chủ thẻ chính được bảo hiểm phải trả cho Ngân hàng, Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả quyền lợi bảo hiểm còn lại theo quy định của Ngân hàng và pháp luật.



15.ỦY QUYỀN NHẬN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- Trong trường hợp BVNT giải quyết quyền lợi bảo hiểm thương tật bộ phận hoặc toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn, bằng cách ký tên trong Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này, Chủ thẻ chính được bảo hiểm đồng ý ủy quyền cho Ngân hàng nhận toàn bộ quyền lợi bảo hiểm này thay cho Chủ thẻ chính được bảo hiểm với các thỏa thuận sau:
- Ủy quyền này có hiệu lực trong suốt thời gian có hiệu lực của phần Hợp đồng bảo hiểm liên quan đến từng Chủ thẻ chính được bảo hiểm;
  - Ủy quyền này không được sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, chấm dứt trong suốt thời gian có hiệu lực của phần Hợp đồng bảo hiểm liên quan đến từng Chủ thẻ chính được bảo hiểm.
  - Ngân hàng được quyền sử dụng Quyền lợi bảo hiểm này để thanh toán các khoản nợ mà Chủ thẻ được bảo hiểm chưa trả cho Ngân hàng (nếu có). Sau khi đối trừ các khoản nợ, nếu quyền lợi bảo hiểm không đủ so với các khoản nợ mà Chủ thẻ chính được bảo hiểm phải trả cho Ngân hàng, Chủ thẻ chính được bảo hiểm có trách nhiệm tiếp tục thực hiện việc trả nợ đầy đủ, đúng hạn và thanh toán các khoản phí, lãi phát sinh (nếu có); nếu quyền lợi bảo hiểm nhiều hơn so với các khoản nợ mà Chủ thẻ chính được bảo hiểm phải trả cho Ngân hàng, Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả cho Chủ thẻ chính được bảo hiểm số tiền còn lại theo quy định của Ngân hàng và pháp luật.

16. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- Khi Chủ thẻ chính được bảo hiểm không may gặp rủi ro tử vong, thương tật toàn bộ hoặc bộ phận vĩnh viễn do tai nạn, Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải thông báo cho Ngân hàng hoặc BVNT trong vòng 30 ngày kể từ khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Ngân hàng và BVNT có trách nhiệm phối hợp để giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và BVNT.
- Ngân hàng và BVNT có trách nhiệm độc lập với Chủ thẻ chính được bảo hiểm trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Ngân hàng không có trách nhiệm trong việc trả lời/giải quyết khiếu kiện từ khách hàng liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm của BVNT.

CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

17. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

- Nếu Chủ thẻ sử dụng Thẻ để đặt trước các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo hủy dịch vụ trong thời hạn quy định của ĐVCNT, Chủ thẻ có thể phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT. Ngân hàng có quyền ghi nợ Tài khoản của Chủ thẻ đối với các trường hợp này.
- Bất cứ yêu cầu nào của Chủ thẻ liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng hình thức được pháp luật cho phép hoặc do hai bên thỏa thuận. Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do việc thực hiện theo các yêu cầu của Chủ thẻ không thực hiện thông qua các hình thức này.
- Trừ khi Ngân hàng có văn bản khước từ quyền hạn, quyền lực hay biện pháp của mình, mọi sự thất bại hay chậm trễ trong việc thực thi bất kỳ quyền hạn, quyền lực hay biện pháp nào của Ngân hàng sẽ không coi như là sự khước từ toàn bộ hay khước từ một phần các quyền hạn, quyền lực hay biện pháp đó.
- Chi phí gia tăng: Khi phát sinh sự kiện làm tăng chi phí Ngân hàng, Ngân hàng sẽ tính toán và thông báo cho Chủ thẻ số chi phí tăng thêm mà Chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo, Chủ thẻ có nghĩa vụ bồi hoàn cho Ngân hàng số tiền chi phí tăng thêm được qui định trong Thông báo. Trường hợp Chủ thẻ chậm trả Số tiền Chi Phí Tăng Thêm này, Chủ thẻ sẽ phải trả lãi trên số tiền chậm trả này theo mức Lãi phạt chậm trả, cách tính lãi được qui định tại Hợp đồng này.

18. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG

- Ngân hàng có quyền sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này vào bất cứ lúc nào bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Chủ thẻ hoặc thông báo trên website của Ngân hàng. Các sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày được ghi rõ trong thông báo.
- Nếu Chủ thẻ không đồng ý với các sửa đổi, bổ sung do Ngân hàng đưa ra, Chủ thẻ có quyền không tiếp tục sử dụng Thẻ và chấm dứt Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này.
- Nếu Chủ thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ sau thời điểm có hiệu lực của sửa đổi, bổ sung Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này có nghĩa là Chủ thẻ chấp nhận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung đó.

19. LUẬT ĐIỀU CHỈNH, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ quốc tế.
- Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc giải thích từ ngữ cũng như việc thực hiện Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này giữa Chủ thẻ và Ngân hàng trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trong trường hợp hoà giải không thành, các bên có quyền đưa tranh chấp ra Toà án có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết.

20. THỜI HẠN HIỆU LỰC VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này có hiệu lực kể từ ngày được ghi trên Thông báo chấp thuận phát hành thẻ tín dụng Techcombank Visa cho đến khi có sự kiện pháp lý làm chấm dứt và Chủ thẻ hoàn thành mọi nghĩa vụ thanh toán theo Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này.
- Những tài liệu kèm theo Hợp đồng này hoặc để thực hiện Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này (Để nghị phát hành Thẻ, Thư xác nhận của đơn vị công tác, Hợp đồng bảo đảm, Thông báo chấp thuận phát hành thẻ tín dụng Techcombank Visa, Sao kê, Biểu phí phát hành và sử dụng Thẻ, Đơn để nghị tăng/giảm Hạn mức tín dụng...) là một bộ phận không thể tách rời của Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này.
- Chủ thẻ xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này, cam kết thực hiện đúng Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Techcombank Visa này cũng như các quy định của pháp luật nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, quy định của TCTQT và pháp luật của nước sở tại nơi Chủ thẻ thực hiện Giao dịch thẻ.

, ngày      tháng      năm

**CHỦ THẺ CHÍNH**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

, ngày      tháng      năm

**CHỦ THẺ PHỤ**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)